TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2023/HS-ST
Ngày: 19/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Hiệp;

2. Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị S, sinh năm 1986, tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 5, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng R (đã chết) và bà Nguyễn Thị E (đã chết); có chồng là Ngô Văn P và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2023 đến ngày 15/02/2023 được thay thế biện pháp tạm giam sang bảo lĩnh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp 5, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Tấn L; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Sáng ngày 14/01/2023, Nguyễn Thị S đi từ nhà ở xóm 5, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi đến thành phố T, tỉnh Bình Dương để tìm việc làm. Khoảng 20 giờ cùng ngày, S đi bộ trong Khu chợ đêm T để mua hàng hóa. Khi đến gần giao lộ đường N và đường X thuộc khu phố 7, phường P, thành phố T, S nhìn thấy chị Nguyễn Thị Huỳnh N đang đi bộ phía trước và trong túi áo khoác bên phải của chị N có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xám nên nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động của chị N. S đi đến gần chỗ chị N rồi lén lút dùng tay phải móc lấy điện thoại di động từ trong túi áo khoác của chị N và bỏ đi nhanh về phía trước. Khi đó, chị N phát hiện điện thoại di động bị mất trộm và thấy S cầm 01 điện thoại di động giống với điện thoại của chị N nên chị N truy hô và cùng mọi người bắt giữ S giao Công an phường P để lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xám, 01 ốp lưng bằng nhựa trong suốt có viền màu xanh và 02 tờ tiền Việt Nam, mỗi tờ có mệnh giá 500.000 đồng (nằm trong ốp lưng). Cùng ngày 14/01/2023, Công an phường P đã chuyển hồ sơ vụ việc, vật chứng đã thu giữ cùng với Nguyễn Thị S cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 16/01/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xám, trị giá 8.000.000 đồng và 01 ốp lưng bằng nhựa trong suốt có viền màu xanh trị giá 50.000 đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản và số tiền mà Nguyễn Thị S đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Huỳnh N là 9.050.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị hại không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo S đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 30/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xám (gắn ốp lưng bằng nhựa trong suốt có viền màu xanh) và 02 tờ tiền Việt Nam, mỗi tờ có mệnh giá 500.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Huỳnh N theo Quyết định xử lý vật chứng số 46/QĐ-CSĐT-ĐTTH cùng ngày 30/01/2023. Chị N không có yêu cầu gì khác.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện Kiểm sát:

Cáo trạng số 100/CT-VKSTDM ngày 12/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không đề nghị giải quyết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị S đã khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 14/01/2023, tại khu vực gần giao lộ (ngã tư) đường N và đường X thuộc khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thị S đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xám, trị giá 8.000.000 đồng, gắn ốp lưng bằng nhựa trong suốt có viền màu xanh, trị giá 50.000 đồng và trong ốp lưng điện thoại có 02 tờ tiền Việt Nam, mỗi tờ có mệnh giá 500.000 đồng của bị hại Nguyễn Thị Huỳnh N. Tổng trị giá tài sản mà S đã chiếm đoạt của bị hại N là 9.050.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hậu quả là bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại trị giá 9.050.000 đồng. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng,

chống tội phạm. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ–HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ–HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018/NQ–HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[7] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý xong.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày Tòa tuyên án (ngày 19/7/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Thị S cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị S cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp

hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

3. Về vật chứng của vụ án: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Nhật Thanh